TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-PT
Ngày: 28/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải và Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 99/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trương Quỳnh Ng, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện L. Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Trương Quỳnh Ng; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 4 năm 1980 tại N; nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố H; tạm trú tại: OC2B, M, V, VP, NT, K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng Kh, sinh năm 1945 và bà Lương Thị L, sinh năm 1952; chồng: Trần Văn T, sinh năm 1975 (đã ly hôn); có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021 (hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi); tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021, sau đó Cơ quan điều tra ra Quyết định thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2021 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2019, anh Dương Minh T, sinh năm 1978, ở thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình tình cờ gặp và làm quen với Trương Quỳnh Ng tại quán nhậu ở quận T, thành phố H thông qua anh Nguyễn Văn Q, quê A, L T, L, Quảng Bình.

Qua trò chuyện, Ng biết anh T làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại nước Nga nhưng không được, anh T đang muốn tìm người lo thủ tục cho anh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài (bất cứ nước nào). Khoảng tháng 6/2019, Ng gặp anh T tại H và cho anh T biết sẽ lo được thủ tục cho anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc với toàn bộ chi phí là 9.000USD (tương đương 211.500.000 đồng tại thời điểm giao tiền). Ng cam kết trong tháng 8/2019, anh T sẽ được đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc và yêu cầu anh T chuyển tiền để Ng làm thủ tục. Ngày 30/7/2019, chị Trần Thị T (vợ anh T) đã đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tại huyện L, tỉnh Quảng Bình chuyển số tiền 81.500.000 đồng vào tài khoản số 19031372886998 mang tên chủ tài khoản Trương Quỳnh Ng, tại Ngân hàng Techcombank. Từ ngày 30/7/2019 đến ngày 01/8/2019, Ng đã chuyển khoản cho một số người và rút gần hết số tiền mà chị T chuyển đến để chi tiêu. Sau đó, Ng điện thoại yêu cầu anh T giao số tiền còn lại cho Ng để Ng lo thủ tục như đã cam kết. Anh T đã nhờ anh Hoàng Kim H (cháu của anh T) chuyển khoản cho Ngọc 20.000.000 đồng. Sau đó, anh T ra H hai lần trực tiếp gặp Ng và đưa cho Ng số tiền 110.000.000 đồng. Ng nói với anh T lịch bay đi Hàn Quốc của anh T đã được ấn định vào ngày 27/8/2019 và bảo anh T chờ đợi. Trong thời gian chờ, anh T nhiều lần nhắn tin hỏi Ng về ngày đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thì Ng hẹn ngày này qua ngày khác. Do quá ngày hẹn đã lâu nhưng không được đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc như đã cam kết, anh T đã nhiều lần yêu cầu Ng trả lại tiền nhưng Ng không trả. Ngày 23/12/2019, anh Dương Minh T đã làm đơn tố giác Trương Quỳnh Ng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ giấy nộp tiền đề ngày 30/7/2019 với số tiền 81.500.000 đồng; 01 tập giấy loại giấy A4 được đóng thành 01 tập, ở phía ngoài bìa màu xanh có in dòng chữ "Bằng chứng nội dung trao đổi công việc giữa tôi Dương Minh T và Trương Quỳnh Ng qua tin nhắn Zalo"; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 994/PC09(GĐ) ngày 22/7/2020 và bản kết luận số 1005/PC09 (GĐ) ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Trích xuất được 1.039 tin nhắn lưu trong thiết bị gửi giám định ký hiệu A giữa tài khoản Zalo có tên hiển thị "Dương T" với tài khoản Zalo có tên hiển thị "Ng" trong thời gian từ 14/8/2019 đến 12/12/2019 (612 tin nhắn của tài khoản Zalo có tên hiển thị "Dương T", 427 tin nhắn của tài khoản Zalo có tên hiển thị "Ng", chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo). Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trên 1039 tin nhắn được trích xuất trong mẫu điện thoại gửi giám định. Chữ viết, chữ ký đứng tên Trương Quỳnh Ng trên các tài liệu cần giám định là do một người viết, ký ra.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng cho anh Dương Minh T.

Về dân sự: Bị hại anh Dương Minh T đã nhận lại số tiền 211.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 46/CT- VKSNDLT ngày 01/6/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Trương Quỳnh Ng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174 các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quỳnh Ng từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ)

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án 01 tập giấy loại giấy A4 được đóng thành 01 tập, bìa màu xanh có in dòng chữ "Bằng chứng nội dung trao đổi công việc giữa tôi Dương Minh T và Trương Quỳnh Ng qua tin nhắn Zalo"; giấy nộp tiền đề ngày 30/7/2019 với số tiền 81.500.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện L đã tuyên bố bị cáo Trương Quỳnh Ng về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quỳnh Ng 05 năm tù, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021) thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu 01 tập giấy loại giấy A4 được đóng thành 01 tập, bìa màu xanh có in dòng chữ "Bằng chứng nội dung trao đổi công việc giữa tôi Dương Minh T và Trương Quỳnh Ng qua tin nhắn Zalo"; giấy nộp tiền đề ngày 30/7/2019 để lưu giữ hồ sơ vụ án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 09 tháng 12 năm 2021, bị cáo Trương Quỳnh Ng có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Trương Quỳnh Ng thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo cho rằng mới lần đầu phạm tội, đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại, thành khẩn khai báo nên bị cáo Trương Quỳnh Ng xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quỳnh Ng về việc xin hưởng án treo do không đủ điều kiện. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện một mình phải nuôi 04 con, chồng đã ly hôn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình gây ra, đã bồi

thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo với mức giảm 06 tháng tù.

Trong vụ án còn có người bị hại nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Biết anh Dương Minh T có nhu cầu đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, mặc dù không phải là người có nhiệm vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức được Nhà nước cho phép đưa người đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng vào tháng 6/2019, Trương Quỳnh Ng đã hứa hẹn sẽ lo thủ tục cho anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, qua đó chiếm đoạt của anh T số tiền 211.500.000 đồng (tương đương 9.000 USD). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Quỳnh Ng xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như là tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả gây ra; bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lại đang mang thai được quy định tại các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo không đủ điều kiện quy định Điều 65 Bộ luật hình sự để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Bị cáo sau khi phạm tội đã nhận thức được lỗi lầm, bồi thường toàn bộ thiệt hại, ra đầu thú và hợp tác với cơ quan điều tra. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 04 con còn nhỏ, chồng đã ly hôn nên chấp nhận giảm một phần về hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở với gia đình và xã hội. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Quỳnh Ng để sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trương Quỳnh Ng được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Quỳnh Ng. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quỳnh Ng 04 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021.

2.Về án phí: Bị cáo Trương Quỳnh Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện L;
- Chi cục THA huyện L;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Bá Lưu